

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Trung Thành

2. Ngày tháng năm sinh: 01/12/1982; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: An Bài, Quỳnh Phụ, Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 23 lô 16
MR, Lê Hồng Phong, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Công nghệ thông tin, Đại học Phenikaa,
Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0703667307;

E-mail: ttnguyen.cs@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2004 đến năm 2010: Giảng viên tại Đại học Hải Phòng

Từ năm 2010 đến năm 2013: Nghiên cứu sinh tại Đại học Heinrich Heine Duesseldorf

Từ năm 2014 đến năm 2015: Nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Viện Khoa học và công nghệ Masdar, Abu Dhabi, UAE
& Viện Công nghệ Massachusetts, MA, USA

Từ năm 2015 đến năm 2016: Nghiên cứu sau Tiến sĩ tại Đại học New York

Từ năm 2016 đến năm 2020: Phó trưởng bộ môn tại Đại học Hải Phòng

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Phenikaa

Địa chỉ cơ quan: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0242.2180.336

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 10 năm 2008, ngành: Toán, chuyên ngành: Toán ứng dụng

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Thái Nguyên, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 11 năm 2013, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Heinrich Heine Düsseldorf, CHLB Đức

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Phenikaa

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu chính của tôi là độ phức tạp tính toán và thuật toán xấp xỉ của một số lớp các bài toán tối ưu tổ hợp xuất phát từ thực tiễn. Trong số đó, tôi tập trung vào hai lớp bài toán chính sau: Multi-Agent Resource Allocation, tạm dịch đơn giản là Phân chia tài nguyên, và bài toán Quy hoạch nguyên phi tuyến. Đây là hai lớp bài toán quan trọng đang được cộng đồng nghiên cứu đặc biệt quan tâm. Bên cạnh đó, tôi cũng nghiên cứu một số bài toán tối ưu tổ hợp trong lưới điện thông minh, các thuật toán lõi trong phân tích ma trận ứng dụng trong xử lý dữ liệu lớn, và khía cạnh thuật toán của lý thuyết trò chơi.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) 22 bài báo KH, trong đó 9 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Với cương vị là một giảng viên, tôi tự nhận thấy mình có đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo, cụ thể:

- Luôn có thái độ chính trị vững vàng, sống và làm việc theo pháp luật, thực hiện nghiêm túc các chính sách và đường lối của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Nhà trường.
- Luôn gương mẫu và có tư cách đứng đắn trước sinh viên và đồng nghiệp, luôn hỗ trợ các đồng nghiệp trong nghiên cứu và giảng dạy, tích cực giúp đỡ sinh viên trong học tập, nghiên cứu, cũng như trong cuộc sống.
- Luôn tận tâm, cố gắng hết mình cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Về nhiệm vụ, tôi luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học được giao, tích cực hợp tác với các đồng nghiệp trong và ngoài trường, luôn tìm cách tự nâng cao trình độ bản thân. Bên cạnh đó, tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động xã hội góp phần động viên các bạn sinh viên học tập, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 08 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2007-2008					315		315/315/270
2	2008-2009				3	435		435/471/270

3	2009-2010					300		300/300/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018					291.5		291.5/291.5/229.5
5	2018-2019				1	318		318/330/229.5
6	2019-2020			1		308.2		308.2/308.2/229.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

1	Nguyễn Thanh Hải		X	X		12/2017 đến 12/2018	Đại học Duy Tân	2019
---	------------------	--	---	---	--	---------------------	-----------------	------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Multi-agent Ressource Allocation: Computational Complexity & Approximation Algorithms	CK	Vietnam National University Press, 2019, năm 2019	1	MM		Văn bản xác nhận sử dụng sách số 28/GXN-ĐHHP của trường ĐH Hải Phòng ngày 22/06/2020 và số 01/GXN-ĐHP của trường ĐH Phenikaa ngày 22/06/2020

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 1

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

1	Complexity and Approximability of Egalitarian Nash Product Social Welfare Optimization in Multiagent Resource Allocation	4	Không	6th Starting AI Researchers' Symposium, Montpellier, France, 27-28 August 2012. Frontiers in Artificial Intelligence and Applications 241, IOS Press	- Scopus		241 , 204-215	2012
2	Complexity and Approximability of Social Welfare Optimization in Multiagent Resource Allocation	4	Không	International Joint Conference on Autonomous Agents and Multiagent Systems	- Scopus	6	3 , 1287-1288	2012
3	A Survey of Approximability and Inapproximability Results for Social Welfare Optimization in Multiagent Resource Allocation	3	Không	Annals of Mathematics and Artificial Intelligence	Có - SCIE IF: 1.011	25	68 , 1-3, 65-90	2013
4	Envy-Ratio and Average-Nash Social Welfare Optimization in Multiagent Resource Allocation	2	Có	International Joint Conference on Autonomous Agents and Multiagent Systems	- Scopus	2	1 , 1139-1140	2013

5	How to Decrease the Degree of Envy in Allocations of Indivisible Goods	2	Có	International Conference on Algorithmic Decision Theory/ Lecture Notes in Computer Science	- Scopus	8	8176 , 271-284	2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
6	Computational Complexity and Approximability of Social Welfare Optimization in Multiagent Resource Allocation	4	Không	Autonomous Agents and Multi-Agent Systems	Có - SCIE IF: 1.419	31	28 , 2, 256-289	2014
7	Minimizing Envy and Maximizing Average Nash Social Welfare in the Allocation of Indivisible Goods	2	Có	Discrete Applied Mathematics	Có - SCI IF: 0.983	20	179 , 54-68	2014
8	Positional Scoring-Based Allocation of Indivisible Goods	7	Không	Autonomous Agents and Multi-Agent Systems	có - SCIE IF: 1.419	11	31 , 3, 628-655	2017

9	Approximation Algorithms for Binary Quadratically Constrained Programming with Low CP-Rank Decompositions	2	Có	Discrete Applied Mathematics	Có - SCI IF: 0.983	1	230 , 56-70	2017
10	A Polynomial-Time Algorithm for Computing Low CP-Rank Decompositions	2	Có	Information Processing Letters	Có - SCIE IF: 0.914		118 , 10-14	2017
11	Approximation and Complexity of the Optimization and Existence Problems for Maximin Share, Proportional Share, and Minimax Share Allocation of Indivisible Goods	4	Có	Autonomous Agents and Multi-Agent Systems	Có - SCIE IF: 1.419	1	32 , 6, 741-778	2018
12	Approximation Schemes for r-Weighted Minimization Knapsack Problems	3	Có	Annals of Operations Research	Có - SCI IF: 2.284		279 , 1-2, 367-386	2019

13	Dynamic Pricing in Smart Grids Under Thresholding Policies	5	Có	IEEE Transactions on Smart Grid	Có - SCIE IF: 10.486	5	10 , 3, 3415- 3429	2019
14	Approximation Schemes for Two Non-Linear Knapsack Problems and Their Applications in Alternating Current Electric Systems	1	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		33 , 2, 165- 179	2017
15	Scoring Rules for the Allocation of Indivisible Goods	6	Không	European Conference on Artificial Intelligence/Frontiers in Artificial Intelligence and Applications	- Scopus	6	263 , 75-80	2014
16	Approximation Schemes for Multi-Objective Optimization with Quadratic Constraints of Fixed CP-Rank	2	Có	International Conference on Algorithmic Decision Theory/Lecture Notes in Computer Science	- Scopus	1	9346 , 273- 287	2015

17	Approximate Solutions To Max-Min Fair and Proportionally Fair Allocations of Indivisible Good	3	Có	International Conference on Autonomous Agents and Multiagent Systems	- Scopus	4	1 , 262-271	2017
18	On the Nash product share criterion for fair allocation problems	2	Có	National Conference on Fundamental and Applied IT Research (FAIR)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1 , 735-741	2017
19	Resource Allocation with Multi-Unit Items: Representation and Computational Results	3	Có	NAFOSTED Conference on Information and Computer Sciences	- Scopus		1 , 60-65	2017
20	How to fairly allocate indivisible resources among agents having lexicographic subadditive utilities	1	Có	International Conference On Frontiers Of Intelligent Computing: Theory And Application	- Scopus		1 , 156-166	2020
21	On The Capacitated Scheduling Problem with Conflict Jobs	4	Có	International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE)	- Scopus		1 , 1-5	2019

22	Approximate Pareto Set for Fair and Efficient Allocation: Few Agent Types or Few Resource Types	2	Có	International Joint Conference on Artificial Intelligence and the 17th Pacific Rim International Conference on Artificial Intelligence (IJCAI-PRICAI)	- Scopus		accepted ,	2020
----	---	---	----	---	----------	--	------------	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 6

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
1	Tác giả trẻ xuất sắc cho bài báo tại hội nghị FAIR lần thứ 10, năm 2017	Ban tổ chức hội nghị FAIR 2017	1 ngày 18/08/2017	2

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 1

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình trọng điểm ngành Công nghệ thông tin	Tham gia	Đại học Hải Phòng

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UỶ chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: D.

Baumeister, S. Bouveret, Lang, N.-T. Nguyen, T.T. Nguyen, J. Rothe, A. Saffidine. Positional Scoring-Based Allocation of Indivisible Goods. Autonomous Agents and Multi-Agent Systems, 31(3), pages 628-655, 2017

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UỶ không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)